TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-3-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Yến Lan

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị L; sinh năm 1963; cư trú tại: đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Quách Ngọc V; sinh năm 1959; cư trú tại: Texas, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thị L, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua sự giới thiệu của người thân, bà và ông Quách Ngọc V đã tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng vào ngày 15-8-2007. Sau khi kết hôn, ông V trở về Hoa Kỳ làm thủ tục để bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ đoàn tụ nhưng không được. Từ đó vợ chồng thường hay cãi nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Năm 2014, ông V có làm đơn xin ly hôn nhưng bà không đồng ý vì mong muốn vợ chồng có thể hòa thuận, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên đến nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông V.

- Về con, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông V không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Quách Ngọc V không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị L, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị L đối với ông Quách Ngọc V.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Đinh Thị L, hiện nay cư trú tại đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Quách Ngọc V; có quốc tịch Hoa Kỳ và địa chỉ cư trú tại Texas, Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của

Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông V bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L đối với ông V và yêu cầu ông V gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 10-9-2022, Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ là ABC Legal đã tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho ông V. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông V không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng như không gửi lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa lần thứ nhất thì ông V cũng không có mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mở lần thứ hai ông V vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngày 07-3-2023, nguyên đơn bà L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc, nên Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn ông V của bà L thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, không chung sống với nhau để thương yêu, chăm sóc và xây dựng hạnh phúc gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ khi kết hôn đến nay ông bà không chung sống với nhau và bà L xác định là tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, vào năm 2013 khi làm đơn để xin ly hôn bà L thì ông V cũng khai xác định là do không thể bảo lãnh cho bà L qua Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình nên ông cũng yêu cầu ly hôn để giải phóng cho cả hai bên, do đó yêu cầu xin ly hôn ông V của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[6] Về con, tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông V không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà L phải chịu, theo quy định tại Điều 147 và Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị L đối với ông Quách Ngọc V,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị L được ly hôn với ông Quách Ngọc V.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004956 ngày 23-5-2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Đinh Thị L phải chịu 200.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng theo biên lai số 0004965 ngày 30-5-2022, của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà L đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Đinh Thị L phải chịu 2.541.540 đồng, bà L đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 27-

5-2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

5. Nguyên đơn bà Đinh Thị L không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Quách Ngọc V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Hà Nam